TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 11 - 2017
V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, Cán bộ hưu trí phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Vũ Thị Xuyến, Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988; địa chỉ: tổ 21, khu Núi Gạc, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị S, sinh năm: 1989; địa chỉ: tổ 21, khu Núi Gạc, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa; đã bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 26/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống với nhau, anh T và chị S có 02 con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 13/9/2009 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/6/2012.

Tháng 02 năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị S đưa con nhỏ là Nguyễn Thị H bỏ nhà đi đâu không ai trong gia đình được biết. Anh T và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có thông tin gì về chị S. Theo yêu cầu của anh T, ngày 08/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã ra quyết định tuyên bố chị S mất tích. Con lớn là Nguyễn Văn L hiện nay đang ở với anh T. Vì vậy, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn chị S để ổn định cuộc sống cho mỗi người. Về tài sản chung: không có; anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh ngày 01/8/2017 và 21/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, bà Đỗ Thị Đ (mẹ đẻ của anh T), ông Nguyễn Văn L (tổ trưởng tổ 21, khu Núi Gạc, phường Yên Thanh) và bà Nguyễn Thị M (Khu trưởng khu Núi Gạc, phường Yên Thanh) đều thừa nhận nội dung sự việc nêu trên và cho biết: Sau khi kết hôn, anh T và chị S về nhà mẹ đẻ của anh T sinh sống. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tổ dân phố đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, chị S đưa con nhỏ bỏ nhà đi đâu không ai được biết, còn con lớn vẫn đang ở với anh T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

1) Có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn;

2) Giao con lớn cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; giao con nhỏ cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con;

3) Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung**:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị S có đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tòa

án đã nhiều lần triệu tập, thông báo tổ chức tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành do chị S bỏ nhà đi đã lâu và Tòa án đã có quyết định tuyên bố chị S mất tích. Xét thấy: tình cảm vợ chồng và quan hệ hôn nhân có đạt được hay không phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng chị S bỏ đi biệt tích, hai bên sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa, thực tế đời sống vợ chồng không tồn tại, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị S có 02 con chung. Con lớn đang ở với anh T, con nhỏ đang ở với chị S. Hội đồng xét xử giao con lớn cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con nhỏ cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc một bên không đủ điều kiện nuôi con thì bên kia vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a và b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - anh Nguyễn Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đỗ Thị S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Văn L sinh ngày 13/9/2009 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Thị H sinh ngày 17/6/2012 cho chị Đỗ Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2 Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.5. Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001964 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- UBND P. Yên Thanh, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh;
- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; TA.

Nguyễn Thành Lâm